

Bản án số: 02/2025/DS-ST
Ngày 07 - 01 - 2025.
V/v Tranh chấp hợp đồng dịch vụ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sỹ Trứ
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Đức Thành
Bà Trần Thị Đẹp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Kiên – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30 tháng 12 năm 2024 và 07 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 175/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2024/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 103/2024/QĐST-DS ngày 16/9/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 111/2024/QĐST-DS ngày 14/10/2024 và Thông báo mở lại phiên tòa số 175/2024/TA-DS ngày 25/11/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH H; địa chỉ: thửa đất 794, tờ bản đồ 13, khu phố Ô, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đỗ P; địa chỉ: số B đường N, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 04/7/2023), có mặt.

- Bị đơn: Ông Zhou X, sinh năm 1984; địa chỉ: số D, tổ C, làng L, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Huy, Trung Quốc; nơi cư trú cuối cùng tại Việt Nam: Công ty TNHH N - đường D, khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/7/2023, đơn khởi kiện bổ sung ngày 10/8/2023, các lời khai trong thời hạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Từ tháng 8/2019 đến tháng 11/2021 ông Z Xin làm việc cho Công ty TNHH H, phụ trách nghiệp vụ nhập khẩu máy móc thiết bị từ Trung Quốc về Việt Nam. Do quan điểm bất đồng giữa hai bên nên ông Zhou X nghỉ việc vào tháng 11/2021.

Ngày 22/4/2022, Công ty TNHH H và ông Zhou X ký Hợp đồng số ZHI202204001, theo đó Công ty TNHH H chỉ cho ông Z Xin số tiền 1.400.000.000 đồng, ông Zhou X phải chịu trách nhiệm về số tiền Công ty TNHH H đã thanh toán cho nhà máy ở Trung Quốc nhưng chưa giao hàng máy móc, thiết bị đến Việt Nam tổng số tiền là 847.984 USD, chi tiết thỏa thuận như sau:

- Sau khi Công ty TNHH H1 cho ông Z Xin số tiền 700.000.000 đồng, ông Zhou X chịu trách nhiệm trong vòng 03 tháng giao hết phần thiết bị thể hiện tình trạng là “chưa giao hàng” trong phụ lục “tình trạng chưa hoàn thành hợp đồng” đính kèm của hợp đồng, phí vận chuyển bên Công ty TNHH H chịu.

- Ông Zhou X đảm bảo thiết bị giao nhận phải phù hợp quy cách ký kết trong hợp đồng và giao mật mã cài đặt thiết bị, chờ trong vòng 10 ngày sau khi nghiệm thu toàn bộ thiết bị xác nhận đạt, Công ty TNHH H1 tiếp 700.000.000 đồng.

Thực hiện thỏa thuận theo Hợp đồng số ZHI202204001 ngày 22/4/2022, Công ty TNHH H đã giao cho ông Z Xin số tiền 700.000.000 đồng nhưng ông Zhou X vẫn chưa bàn giao thiết bị, nên Công ty TNHH H khởi kiện yêu cầu ông Zhou X phải trả lại số tiền 7.000.000.000 đồng.

Quá trình tố tụng, Công ty TNHH H yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định chữ ký người nhận tiền là ông Zhou X trong Phiếu thu ngày 22 tháng 4 năm 2022.

Bị đơn ông Zhou X không đến Tòa án làm việc, không cung cấp chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành thủ tục ủy thác ra nước ngoài các văn bản tố tụng của Tòa án tại địa chỉ nơi cư trú của bị đơn, tiến hành thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt nên Tòa án xét xử bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nội dung: Theo tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp và kết luận giám định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Công ty TNHH H khởi kiện yêu cầu ông Zhou X phải hoàn trả lại số tiền 7.000.000.000 đồng theo hợp đồng dịch vụ nhập khẩu máy móc thiết bị từ Trung Quốc về Việt Nam, bị đơn ông Z Xin là người nước ngoài và hiện không cư trú tại Việt Nam, giao dịch thực hiện trên địa bàn thành phố T nên quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 3 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn ông Zhou X đã được tổng đạt hợp lệ theo quy định tại Điều 180, Điều 474 Bộ luật Tố tụng dân sự để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Ngày 22/4/2022, Công ty TNHH H và ông Zhou X ký Hợp đồng số ZHI202204001, theo đó Công ty TNHH H chi tiền cho ông Z Xin để ông Zhou X nhập khẩu máy móc, thiết bị từ Trung Quốc về Việt Nam và lắp ráp, cài đặt thiết bị hàng nhập khẩu. Công ty TNHH H đã giao cho ông Z Xin số tiền 700.000.000 đồng nhưng ông Zhou X không thực hiện bàn giao thiết bị. Tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp kèm theo đơn khởi kiện là Hợp đồng số ZHI202204001, phiếu thu nhận tiền.

[2.2] Bị đơn ông Zhou X đã được Toà án tổng đạt triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Toà án xem như bị đơn đã từ bỏ quyền chứng minh đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.3] Xét thấy căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp, trong đó có Phiếu thu ngày 22/4/2022 có đóng dấu của Công ty TNHH H, chữ ký và dấu lấn tay người nhận tiền là ông Zhou X với số tiền đã nhận là 700.000.000 đồng. Ông Zhou X đã nhận tiền nhưng không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng dịch vụ đã thỏa thuận và cũng không trả lại tiền là vi phạm thỏa thuận đã cam kết, vi phạm pháp luật theo quy định tại Điều 519, Điều 520 và Điều 280 Bộ luật Dân sự.

Bản kết luận giám định số 5326/KL-KTHS (TL) của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: chữ ký mực màu xanh trên 01 (một) văn bản tiếng nước ngoài số E37096292 ghi 2022-4-22 (Phiếu thu ngày 22 tháng 4 năm 2022) có đóng dấu Công ty TNHH H với chữ ký đứng tên Zhou Xin trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M1 đến M5) do cùng một người ký ra.

Từ những chứng cứ, nhận định trên có căn cứ xác định ông Zhou X đã nhận 700.000.000 đồng của Công ty TNHH H, do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Zhou X phải trả cho nguyên đơn Công ty TNHH H số tiền 700.000.000 đồng.

[2.4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.5] Về án phí:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH H được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả cho nguyên đơn tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn ông Zhou X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 26, 35, 37, 39, 227, 266, 271, 273, 464, 469, 474 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 280, 519, 520 Bộ luật Dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn của nguyên đơn Công ty TNHH H đối với bị đơn ông Zhou X.

Buộc bị đơn ông Zhou X phải hoàn trả lại cho nguyên đơn Công ty TNHH H số tiền 700.000.000 đồng (bảy trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Zhou X phải chịu 32.000.000 đồng (ba mươi hai triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty TNHH H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Công ty TNHH H 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0008193 ngày 13 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Cục THADS tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Tổ Hành chính Tư pháp;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Sỹ Trứ

